



## “ÔNG TRÙM” TRONG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

**K**hác với nhiều quốc gia, Mỹ không có các trường trực thuộc trung ương. Nhiều trường nhận được tài trợ từ chính phủ liên bang, nhưng đa số các khoản tài trợ này là dành cho các công trình nghiên cứu của các nhà khoa học, nhờ đó mà nhà trường được dành một phần cho công tác quản lí. Điều đó làm cho một số chuyên gia nổi tiếng có ảnh hưởng rất lớn. Và khi họ chuyển từ trường này sang trường kia, ảnh hưởng đó làm cho người ta tin rằng họ sẽ được đối xử một cách xứng đáng.

Tất cả các bang đều có trường đại học công lập, giữa những trường này cũng có sự cạnh tranh. Thường thì mỗi bang đều có mấy loại hình trường đại học công lập: a) trường đại học tinh hoa, hướng vào công tác nghiên cứu - thí dụ như trường đại học của bang California, trường đại học của bang Michigan; b) những trường đại học dành cho đại chúng; c) mỗi trường lại có rất nhiều phân hiệu - thí dụ như đại học California

ở Los-Angeles, đại học California ở Berkeley, đại học California ở San-Diego; d) trường cao đẳng với chương trình học tập kéo dài hai năm, dành cho những học sinh không đủ điểm vào những trường đại học có uy tín. Tất cả những loại hình trường lớp này bảo đảm công ăn việc làm cho các giáo viên. Như vậy là những trường đại học bình thường gián tiếp ủng hộ những trường ưu tú.

Các trường đại học tôn giáo cũng có tình hình tương tự. Vì Mỹ không có tôn giáo của nhà nước cho nên các tôn giáo khác nhau đều tìm cách mở trường đại học của riêng mình. Bang nào cũng có những trường như thế và hầu như tôn giáo nào cũng có trường riêng.

Các trường tư thực như Harvard University, Yale, Princeton, Stanford, Duke University, Chicago, Pennsylvania (mặc dù gọi là trường University of Pennsylvania, nhưng đây là trường tư, còn trường đại học quốc gia ở bang này lại có tên lên Pennsylvania State

University) là những trường có uy tín nhất.

Đây là những trường lâu đời nhất, khởi thủy là do các giai cấp trên xây dựng lên và thành phần sinh viên quyết định tính kế thừa địa vị tinh hoa của chúng. Trong suốt hàng chục năm rông, các trường này có thể lôi kéo những giáo sư tài ba nhất đến làm việc ở đấy. Các trường này cũng thường xuyên tìm được tài trợ cho các công trình nghiên cứu và trở thành những trung tâm đầu tư từ ngân sách nhà nước.

Các trường mang tính thương mại. Đây là những trường xuất hiện chưa lâu, uy tín không cao. Thí dụ như University of Phoenix - là loại trường học buổi tối, giá rẻ, dành cho những sinh viên muốn có một số nghề nghiệp nhất định.

Những kiểu trường đại học khác nhau - quốc gia, tôn giáo, tư thực - thường xuyên tìm cách bắt chước nhau. Thí dụ như các trường Thiên chúa giáo không quá lệ thuộc vào những vấn đề tôn giáo

và có thuê các giáo sư không phải là người Thiên chúa giáo. Nhiều trường đại học Tin lành tìm cách chuyển thành các trường thế tục.

Các trường đại học Mỹ có thể bảo đảm được quyền tự chủ là vì họ có nhiều nguồn cung cấp tài chính:

– Tài trợ của nhà nước (nhà nước trực tiếp cung cấp tài chính cho các đại học quốc gia, cũng như tài trợ cho công tác nghiên cứu và học bổng cho sinh viên);

– Đóng góp của sinh viên, những khoản đóng góp này cũng góp phần bảo đảm sự tự chủ khỏi việc kiểm soát của nhà nước;

– Đóng góp mang tính từ thiện, từ những người giàu có, các công ty và sinh viên đã ra trường. Cung cấp tiền cho các trường đại học là vấn đề uy tín. Những trường đại học nổi tiếng nhất thường mang tên người sáng lập (Harvard, Yale, Stanford, Duke). Đôi khi người ta tìm cách vinh danh những người bảo trợ giàu có bằng cách gắn tên tuổi của họ với một trong những tòa nhà của trường;

– Thể thao cũng là nguồn thu nhập đáng kể. Trong thế kỉ XX, trường đại học có thể trở thành nổi tiếng nếu có một đội bóng đá hay bóng rổ mạnh. Trường có thể có thu nhập khá lớn từ bán vé các trận đấu, bán bản quyền truyền hình và bán quần áo thể thao với biểu tượng của đội... Ở các nước khác, thể thao thường tách khỏi nhà trường. Vì vậy mà không ở đâu có nguồn thu như thế. Kết quả thật bất ngờ là những trường nổi tiếng nhất không phải là những trường có trình độ giáo dục cao nhất mà lại là những trường có đội thể thao thành công nhất.

\* \* \*

Do có nhiều nguồn thu cho nên cả doanh nghiệp lẫn chính phủ đều không thể kiểm soát được hoàn toàn trường học. Điều này bảo đảm cho sự tự chủ của nhà trường. Làm thế nào mà chuyện đó có thể nâng cao được năng suất trong lĩnh vực trí tuệ và làm cho Mỹ trở thành nước giữ thế thượng phong về mặt trí tuệ trên thế giới? Các trường đại học tìm cách mời những giáo sư nổi tiếng nhất và có năng suất cao nhất và thường thì

các trường của Mỹ cũng có điều kiện trả họ mức lương cao hơn và sự tự chủ để các giáo sư có thể thực hiện được những ý tưởng của mình.

Cơ cấu bên trong, các trường đại học Mỹ có rất nhiều giáo sư trong từng lĩnh vực. Đây là sự khác biệt với hệ thống giáo dục truyền thống của châu Âu – nơi "mỗi ngành chỉ có một giáo sư". Các trường đại học Mỹ thường tìm cách thành lập những khoa lớn với nhiều giáo sư trong mỗi lĩnh vực, điều đó đã chuyển trung tâm quyền lực lãnh đạo của trường xuống các khoa. Như vậy nghĩa là các khoa trở thành trung tâm cải tiến.

Từ sau Thế chiến II, hệ thống giáo dục Mỹ đã chiếm được những vị trí đầu tàu trên thế giới. Một phần là do sự suy sụp của

các trường đại học ở Đức (chiến tranh và chủ nghĩa quốc xã). Mỹ đã được lợi vì nước này thu nhận những giáo sư-nhập cư tài giỏi nhất vào các trường đại học của mình. Nhiều giáo sư hiện nay là học trò của những người di dân thuở nào.

Năm 1945 cũng là thời điểm mà giáo dục đại học Mỹ trở thành đại chúng: tỉ lệ thanh niên theo học đại học từ 10% đã tăng dần và hiện chiếm tới lên 60%. Điều này làm gia tăng nhu cầu số lượng trường đại học, giáo viên và kết quả là gia tăng những cơ cấu khuyến khích sáng kiến. Ở Pháp lại khác, các trường đại học ở nước này bị giới hạn bởi cơ cấu của trung ương. Các trường ở Anh, tuy có được khá nhiều quyền tự chủ, nhưng ngày càng bị chính phủ gây áp lực vì họ





hầu như chỉ có một nguồn tài trợ duy nhất là ngân sách.

\* \* \*

Hiện nay các trường đại học Mỹ cũng gặp một số khó khăn. Từ khi các trường tinh hoa nhận được nhiều tiền quyên góp của các cá nhân thì họ cũng trở thành những tay chơi có máu mặt trên thị trường chứng khoán, vì vậy mà cùng với sự suy thoái kinh tế trong hai năm vừa qua, họ đã phải đưa ra những kế hoạch tài chính mang tính bảo thủ hơn.

Trong các môn khoa học tự nhiên, có sự hợp tác gắn bó giữa giới doanh nghiệp và các trường thực hiện những dự án nghiên cứu đặc thù. Một số nhà phê bình phàn nàn rằng điều đó sẽ buộc các trường phải quên đi lí tưởng là tìm kiếm kiến thức và làm cho họ có thói hám lợi. Áp lực là có, nhưng cũng có những tác nhân cân bằng khác: tầm quan trọng của việc giữ các giáo sư nổi tiếng trong cùng một khoa, điều này sẽ thúc đẩy những hoạt động thuần túy trí thức. Tuy nhiên, phát minh vĩ đại hay lí thuyết mới vẫn là phương pháp tạo uy tín tốt nhất. Nhiều giáo sư đại học còn thể hiện sáng kiến riêng bằng cách đưa phát minh của mình ứng dụng vào lĩnh vực thương mại.

Thí dụ như sự bùng nổ của công nghệ sinh học trong mấy năm gần đây. Vì vậy mà không được coi hoạt động nghiên cứu của các trường đại học hoàn toàn là do nhu cầu của doanh nghiệp. Hơn nữa, nhiều xí nghiệp công nghệ cao lại làm cho người ta liên tưởng tới khuôn viên đại học. Các xí nghiệp này bắt chước cách làm việc của trường đại học.

Nhưng cũng không nên cường điệu sự độc quyền về trí tuệ của các trường đại học Mỹ. Trong những lĩnh vực trí tuệ như triết học, văn học và xã hội học, trung tâm trí thức thế giới trong 50 năm lại đây có lẽ nằm ở Paris. Chuyện đó xảy ra là do sự kết hợp một cách tài tình những trường đại học tinh hoa, ngành in ấn và công nghệ truyền thông, trung tâm chính trị và thế giới nghệ thuật của Pháp - từ đó mới có các "nhà tư tưởng" nổi tiếng của Pháp như Sartre, Lévi-Strauss và Bourdieu, những người nổi tiếng cả ở bên ngoài khuôn viên đại học.

Mỹ không có cơ chế như thế - các nhà trí thức Mỹ thường phàn nàn về chuyện đó. Washington là trung tâm chính trị chứ không phải là trung tâm trí thức. New York và Los-Angeles là trung tâm truyền thông, ở đây cũng có một số trường

COLLINZ RANDALL LÀ NHÀ XÃ HỘI HỌC, TRIẾT HỌC KHOA HỌC NGƯỜI MỸ, CHỦ TỊCH HIỆP HỘI XÃ HỘI HỌC MỸ. TRONG NHỮNG NĂM 1970 ÔNG LÀ MỘT TRONG NHỮNG SÁNG LẬP VIÊN TẠP CHÍ "THEORY AND SOCIETY". HIỆN NAY ÔNG ĐANG DẠY TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC PENNSYLVANIA VÀ LÀ THÀNH VIÊN BAN BIÊN TẬP TẠP CHÍ "SOCIAL EVOLUTION & HISTORY".

đại học tốt, nhưng các thành phố này không phải là thủ đô và cũng không giữ thế thượng phong trong thế giới đại học. Các trường đại học lớn nằm ở Boston, Chicago, San-Fransisco, Philadenphia, và nhiều thành phố nhỏ hơn như Princeton hay New-Haven.

COLLINZ RANDALL

NGUYỄN TRƯỜNG dịch